

Bản án số: 30/2022/HSPT
Ngày 25 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán:

Ông **Châu Văn Mỹ**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lâm Trấn Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*
Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nhan Chí T cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* **NHAN CHÍ T**, sinh năm 1981, tại Bạc Liêu;

ĐKHKTT: Khóm L, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 69, hẻm I, đường V, Khóm S, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhan Quốc T1, sinh năm 1957 (bị cáo trong cùng vụ) và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020; tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 12/3/2021 (có mặt).

2. *Họ và tên:* **NGUYỄN ANH T2**, sinh năm 1991, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Số 69, Khóm S, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970 và bà Tạ Thị Phương L, sinh năm 1974; bị cáo có chồng tên Nguyễn Minh

Tr (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. *Họ và tên:* **NHAN QUỐC T1**, sinh năm 1957, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm E, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhan Đại P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị Nh, sinh năm 1960 và có 02 người con, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1981 (là bị cáo trong cùng vụ); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. *Họ và tên:* **LUU HOÀNG C**, sinh năm 1991, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hoàng E, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị C, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. *Họ và tên:* **LÊ HỒ QUỐC H**, sinh năm 1983, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm F, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, (đã chết) và bà Hồ Thị Nguyệt A, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị cáo không kháng cáo Tòa án không triệu tập:* **Huỳnh Minh N**, sinh năm 1995, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp K, xã V.B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nhan Quốc Tấn:* Ông **Dương Bạch Triều**
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồ Quốc Huy:* Bà **Lương Thị Hồng Mơ** – Luật sư Văn phòng Luật sư Lương Thị Hồng Mơ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nhân Chí Tâm; Nguyễn Anh Thư; Lưu Hoàng Chuyển:* Ông **Trần Văn Vững** là luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Thị Hảo thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2019 đến ngày 14/9/2020, Nhan Chí T đã nhiều lần mua bột ngọt không rõ nhãn hiệu, xuất xứ của Trung Quốc với số lượng khoảng 24 bao (25kg/bao) và trà không rõ nguồn gốc, xuất xứ để sản xuất hàng giả là bột ngọt thương hiệu Vedan, Ajino Moto và trà thương hiệu Long Phụng rồi giao cho các đối tượng khác tiêu thụ, cụ thể:

Đối với Huỳnh Minh N biết rõ Nhan Chí T sản xuất bột ngọt giả nhưng vẫn vận chuyển bột ngọt giả thương hiệu Vedan, Ajino Moto đến bán cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Nhan Quốc T1 biết rõ Nhan Chí T sản xuất bột ngọt giả thành phẩm; đồng thời nhận bột ngọt không rõ nhãn hiệu, có xuất xứ từ Trung Quốc, trà

không rõ nguồn gốc, xuất xứ và bao bì các loại từ T để trực tiếp sản xuất hàng giả là bột ngọt thương hiệu Vedan, Ajino Moto và trà thương hiệu Long Phụng bán cho các tiệm tạp hóa tại địa bàn thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để thu lợi bất chính.

Lưu Hoàng C biết rõ Nhan Chí T sản xuất bột ngọt giả thành phẩm và trà giả thành phẩm nhưng vẫn mua rồi bán lại cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu để thu lợi bất chính;

Lê Hồ Quốc H biết rõ Nhan Chí T sản xuất bột ngọt giả thành phẩm nhưng vẫn mua rồi bán lại cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu để thu lợi bất chính.

Đồng thời, quá trình điều tra còn chứng minh được Nhan Chí T và Nguyễn Anh T2 ghi bán số đề cho nhiều người rồi căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam, xổ số Miền Bắc để tính thắng, thua với người mua. Từ ngày 03/9/2020 đến ngày 14/9/2020, T và Anh T2 đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số đề, trong đó có 07 lần có số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng (thấp nhất là 5.190.000 đồng và số tiền đánh bạc cao nhất là 60.232.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Nhan Chí T**, phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và tội “Đánh bạc”; bị cáo **Nhan Quốc T1**, phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; bị cáo **Huỳnh Minh N**, phạm tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”; bị cáo **Nguyễn Anh T2**, phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo **Lưu Hoàng C**, phạm tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; bị cáo **Lê Hồ Quốc H**, phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

1.1- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nhan Chí T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nhan Chí T phải chịu hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 và từ ngày 23/10/2020 đến ngày 12/3/2021.

1.2- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nhan Quốc T1** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.3- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T2** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.4- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh N 01** (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.5- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu Hoàng C 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.6- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hồ Quốc H 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngày 08/10/2021 bị cáo Nhan Quốc T1 kháng cáo xin giảm án; Ngày 11/10/2021 các bị cáo Lưu Hoàng C; Lê Hồ Quốc H kháng cáo xin giảm án và được hưởng án treo; Ngày 12/10/2021 bị cáo Nhan Chí T và bị cáo Nguyễn Anh T2 kháng cáo xin giảm án, được hưởng án treo và yêu cầu khởi tố Trương Công Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thủ tục, thời hạn nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Từ khoảng tháng 02/2019 đến ngày 14/9/2020, bị cáo Nhan Chí T đã nhiều lần mua bột ngọt không rõ nhãn hiệu, xuất xứ của Trung Quốc và trà không rõ nguồn gốc, xuất xứ để sản xuất hàng giả là bột ngọt thương hiệu Vedan, Ajino Moto và trà thương hiệu Long Phụng rồi bán lại cho nhiều người khác, cụ thể: Bị cáo Huỳnh Minh N biết rõ bị cáo T sản xuất bột ngọt giả nhưng vẫn giúp sức cho bị cáo T vận chuyển bột ngọt giả thương hiệu Vedan, Ajino Moto đến bán cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo Nhan Quốc T1 nhận bột ngọt không rõ nhãn hiệu, xuất xứ của Trung Quốc, trà không rõ nguồn gốc, xuất xứ và bao bì các loại từ bị cáo T để trực tiếp sản xuất hàng giả là bột ngọt thương hiệu Vedan, Ajino Moto và trà thương hiệu Long Phụng bán cho các tiệm tạp hóa tại địa bàn thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để thu lợi bất chính.

Bị cáo Lưu Hoàng C, bị cáo Lê Hồ Quốc H biết rõ bị cáo T sản xuất bột ngọt giả, trà giả thành phẩm nhưng vẫn mua rồi bán lại cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu để thu lợi bất chính. Trong đó, bị cáo C mua bột ngọt giả và trà giả, bị cáo H mua bột ngọt giả.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được từ ngày 03/9/2020 đến ngày 14/9/2020, tại nhà số 69, đường V, Khóm S, Phường B, thành phố B, bị cáo Nhan Chí T và bị cáo Nguyễn Anh T2 lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam và đài Miền Bắc thực hiện 07 lần đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền với nhiều người, với số tiền đánh bạc thấp nhất là 5.190.000 đồng và số tiền đánh bạc cao nhất là 60.232.000 đồng.

Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nhan Chí T, phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nhan Quốc T1, phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; bị cáo Huỳnh Minh N, phạm tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”; bị cáo Nguyễn Anh T2, phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Lưu Hoàng C, phạm tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; bị cáo Lê Hồ Quốc H, phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án còn chứng minh được Trương Công Đ biết được bị cáo Nhan Chí T sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu bột ngọt Ajinomoto nhưng Trương Công Đ vẫn mua để bán lại cho người khác. Khi bị cáo Nhan Chí T bị bắt Trương Công Đ đã đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp bột ngọt giả mua của bị cáo T. Thế nhưng, cấp sơ thẩm cho rằng khi mua bột ngọt của bị cáo T thì Trương Công Đ không biết đây là sản phẩm do Tâm làm giả nên không xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Bị cáo Nguyễn Anh T2 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ số lần bị cáo T2 giúp sức cho bị cáo T nên đã đánh giá không đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có sai lầm trong áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo T và bị cáo T2 ở tội “Đánh bạc”. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nhân Chí T; Nguyễn Anh T2; Lưu Hoàng C: Vụ án có bỏ lọt người phạm tội, việc đối chiếu phơi số đề của bị cáo T và bị cáo Anh T2 là chưa chính xác, số tiền cao hơn thực tế mà không thể làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hồ Quốc H: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra xét xử lại, vì cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội đối với Trương Công Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Nhan Quốc T1: Bị cáo Nhan Quốc T1 là người bị khuyết tật nặng, được Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai trợ cấp theo quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 24/5/2016. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi người con bị bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Quốc T1, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nhan Quốc T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Nhan Quốc T1.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi lời khai của bị cáo Nhan Quốc T1; lời khai các bị cáo Nhan Chí T, Lưu Hoàng C và bị cáo Lê Hồ Quốc H tại phiên tòa phúc thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Từ khoảng tháng 02/2019 đến ngày 14/9/2020, bị cáo Nhan Chí T đã nhiều lần mua bột ngọt không rõ nhãn hiệu, có xuất xứ từ Trung Quốc với số lượng khoảng 24 bao (25kg/bao) và trà không rõ nguồn gốc, xuất xứ để sản xuất hàng giả là bột ngọt nhãn hiệu Vedan, Ajino Moto và trà nhãn hiệu Long Phụng rồi bán lại cho các bị cáo Lưu Hoàng C, Lê Hồ Quốc H.

[2.2] Bị cáo Lưu Hoàng C, bị cáo Lê Hồ Quốc H biết rõ bị cáo T sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu Vedan, Ajino Moto và trà giả nhãn hiệu Long Phụng. Nhưng bị cáo C đã mua bột ngọt, trà giả; bị cáo H mua bột ngọt giả nêu trên của bị cáo Nhan Chí T để bán lại cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu nhằm thu lợi bất chính.

[2.3] Bị cáo Nhan Quốc T1 nhận bột ngọt không rõ nhãn hiệu, xuất xứ của Trung Quốc, trà không rõ nguồn gốc, xuất xứ và bao bì giả nhãn hiệu bột ngọt Vedan, Ajino Moto và trà Long Phụng từ bị cáo T để trực tiếp sản xuất hàng giả là bột ngọt nhãn hiệu Vedan, Ajino Moto và trà nhãn hiệu Long Phụng bán cho các tiệm tạp hóa tại địa bàn thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để thu lợi bất chính.

[2.4] Bị cáo Huỳnh Minh N biết rõ bị cáo Nhan Chí T sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu Vedan, Ajino Moto nhưng vẫn giúp bị cáo T vận chuyển bán cho các tiệm tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nhan Chí T và bị cáo Nguyễn Anh T2 xác định việc cộng, đối chiếu kết quả phơi đề là không chính xác, cao hơn số tiền thực tế các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc; Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc chỉ phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xét lời khai của bị cáo Nhan Chí T và bị cáo Nguyễn Anh T2, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, bị cáo Nhan Chí T và Nguyễn Anh T2 đã được Cơ quan điều tra cho tự giải trình, đối chiếu, cộng các phơi số đề, qua đó tự xác định số tiền đã dùng vào việc đánh bạc, việc xác nhận này là phù hợp với các phơi số đề đã thu giữ và kết quả xổ số. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi lời khai cho rằng việc cộng, đối chiếu phơi đề có sự nhầm lẫn là không có căn cứ chấp nhận. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 03/9/2020 đến ngày 14/9/2020, tại nhà số 69, đường V, Khóm S, Phường B, thành phố B, bị cáo Nhan Chí T và bị cáo Nguyễn Anh T2 đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số đề rồi căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam, xổ số Miền Bắc để thắng thua bằng tiền với nhiều người khác. Trong khoảng thời gian trên, bị cáo T và bị cáo T2 có 07 lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên. Trong đó, số tiền thấp nhất là 5.190.000 đồng, cao nhất là 60.232.000 đồng.

[4] Với hành vi như đã nêu trên, Bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã xử phạt các bị cáo Nhan Chí T, Nhan Quốc T1 về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N về tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”; xử phạt bị cáo Lưu Hoàng C về tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; xử phạt bị cáo Lê Hồ Quốc H về tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Nhan Chí Tâm, Nguyễn Anh T2 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo Nhan Chí T, Lưu Hoàng C, Lê Hồ Quốc H, Nhan Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Anh T2, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với bị cáo Nhan Chí T: Bị cáo đã phạm vào tội, “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù; đều thuộc tội phạm nghiêm trọng. Đối với 02 hành vi phạm tội bị cáo T đều có vai trò chính; nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm án nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới. Đồng thời, cùng một lần bị cáo bị xét xử về nhiều tội nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án và được hưởng án treo của bị cáo Nhan Chí T.

[5.2] Đối với bị cáo Lưu Hoàng C, Lê Hồ Quốc H: Bị cáo Lê Hồ Quốc H, phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”, bị cáo Lưu Hoàng C đã phạm vào tội, “Buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Huy đầu thú, bị cáo C thuộc gia đình có công với Cách mạng. Bản án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù, chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là phù hợp. Giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án và được hưởng án treo của các bị cáo.

[5.3] Đối với bị cáo Nhan Quốc T: Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo là người khuyết tật nặng, được Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai trợ cấp theo quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 24/5/2016. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần bổ sung và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Anh T2: Bị cáo chỉ phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo có cung cấp chứng cứ, chứng

minh bị cáo đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, về việc đề nghị hủy án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Trương Công Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nhan Chí T khai nhận bị cáo có bán bột ngọt giả - giả nhãn hiệu Vedan, Ajino Moto cho Trương Công Đ, Đ biết bột ngọt bị cáo bán cho Đ là bột ngọt giả (BL 326). Sau khi bị cáo Nhan Chí T bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt giữ Trương Công Đ có đến Cơ quan điều tra thuộc Công an tỉnh Bạc Liêu giao nộp bột ngọt giả nhãn hiệu Vedan, Ajino Moto. Đồng thời, lời khai ngày 14/9/2020 (BL 384) Trương Công Đ khai “Tôi chỉ biết được ông Nhan Chí T mua bột ngọt từ các nơi về đóng gói lại vào các bao bì nhãn hiệu Ajinomoto rồi bán cho tôi nên mới rẽ hơn ngoài thị trường..... đến nay biết ông T bán bột ngọt giả”. Do đó, Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố tỉnh Bạc Liêu xác định: Khi mua bột ngọt của Nhan Chí T thì Trương Công Đ không biết do bị cáo T tự sản xuất, giả nhãn hiệu Vedan, Ajinomoto là chưa có căn cứ, mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Nhan Chí T và Trương Công Đ. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án chứng minh hiện nay Trương Công Đ đã đi khỏi địa phương; nếu hủy án sơ thẩm thì sẽ không hoàn thành sớm việc điều tra, giải quyết vụ án. Do đó, đối với hành vi của Trương Công Đ, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[7] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nhan Chí T, Lưu Hoàng C, Lê Hồ Quốc H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nhan Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Anh T2.

[8] Vấn đề yêu cầu cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm: Bị cáo Nhan Chí T và bị cáo Nguyễn Anh T2 nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm lại áp dụng điểm g khoản 2 của điều luật là sai, cấp phúc thẩm cần điều chỉnh cho đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lưu Hoàng C, Lê Hồ Quốc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nhan Chí T thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí. Bị cáo Nhan Quốc T1, Nguyễn Anh T2 kháng cáo được chấp nhận nên không chịu án phí.

[10] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nhan Chí T**, **Lưu Hoàng C** và bị cáo **Lê Hồ Quốc H**; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Nhan Quốc T1**, **Nguyễn Anh T2**. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với bị cáo **Nhan Quốc T** và bị cáo **Nguyễn Anh T2**.

2. Tuyên bố bị cáo **Nhan Chí T**, phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và tội “Đánh bạc”; bị cáo **Nhan Quốc T1**, phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; bị cáo **Lưu Hoàng C**, phạm tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; bị cáo **Lê Hồ Quốc H**, phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”; bị cáo **Nguyễn Anh T2**, phạm tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nhan Chí T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nhan Chí T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt; Buộc bị cáo **Nhan Chí T** phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020 và từ ngày 23/10/2020 đến ngày 12/3/2021.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nhan Quốc T1** 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T2** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu Hoàng C** 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hồ Quốc H** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

8. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục điều tra đối với hành vi của Trương Công Định để xử lý theo quy định.

9. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lưu Hoàng C, Lê Hồ Quốc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

10. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố Bạc Liêu (01b);
- CQĐT thành phố Bạc Liêu (01b);
- VKSND thành phố Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố Bạc Liêu (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang